

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số: 1971/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính)

1. Thu ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 đạt: 9.871 tỷ 873 triệu đồng, đạt 66% dự toán, bằng 133% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 6.943 tỷ 920 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: đạt 7.528 tỷ 939 triệu đồng, đạt 62% dự toán, bằng 122% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng từ thu tiền sử dụng đất, nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì ước thu 6 tháng đạt 51,4% dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: đạt 2.295 tỷ 283 triệu đồng, đạt 81% dự toán, bằng 188% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 01)

- Có 02 khoản thu hoàn thành dự toán ngay từ 6 tháng đầu năm là thu tiền sử dụng đất và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 2.053 tỷ đồng, bằng 147% dự toán, bằng 179% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty Cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương nộp tiền sử dụng đất của Dự án khu đô thị ven sông Thái Bình 677,5 tỷ đồng, chiếm 33% số thu từ tiền sử dụng đất toàn tỉnh.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 43 tỷ đồng, bằng 146% dự toán, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty cổ phần khoáng sản Kim Bôi nộp hết số nợ và phát sinh năm 2019 số tiền 11,2 tỷ đồng, chiếm 25,5% số nộp toàn tỉnh.

Có 07 khoản thu nội địa đạt tỷ lệ khá cao trên 50% dự toán năm, gồm các khoản thu sau:

+ Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN: 2.288 tỷ đồng, đạt 55% dự toán, tăng 17% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty TNHH Ford Việt Nam số lượng xe tiêu thụ (chủ yếu xe nhập khẩu) và số nộp ngân sách tăng so với cùng kỳ, thực hiện 6 tháng Công ty nộp ngân sách đạt 1.214,5 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 53% số thu của khu vực.

+ Thu từ thuế thu nhập cá nhân: 462 tỷ đồng, đạt 60% dự toán, tăng 12% so với cùng kỳ.

+ Thu tiền thuê đất: 145 tỷ đồng, đạt 52% dự toán, chỉ bằng 67% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu 6 tháng năm 2019 đạt thấp so với cùng kỳ năm trước do năm 2018 có nộp tiền nợ năm trước của Công ty CP đầu tư Hoàng Phúc, Công ty CP sân golf Chí Linh số tiền 48,4 tỷ đồng và Công ty CP đầu tư Ecopark nộp tiền thuê đất một lần số tiền 64,9 tỷ đồng.

+ Lệ phí trước bạ: 270 tỷ đồng, đạt 62% dự toán, tăng 22% so với cùng kỳ do thay đổi chính sách tăng lệ phí trước bạ đối với xe bán tải.

+ Thu khác ngân sách ước thu 114 tỷ đồng, đạt 76% dự toán, nhưng chỉ bằng 98% so cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do thay đổi chính sách (*Các khoản phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đều chuyển vào thu khác ngân sách*).

+ Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác (thu tại xã) đạt gần 10 tỷ đồng, đạt 55% so với dự toán và bằng 131% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 15 tỷ đồng, đạt 55% so với dự toán và bằng 118% so với cùng kỳ năm trước.

- Có 03 khoản thu đạt thấp so với tiến độ thực hiện dự toán như:

+ Khu vực DNNN Trung ương ước thực hiện 414 tỷ đồng, đạt 37% dự toán; bằng 93% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty xi măng Hoàng Thạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất xi măng nên thuế GTGT phát sinh thấp, số nộp chỉ bằng 68,4% so cùng kỳ; Công ty Bia HN-HD sản lượng tiêu thụ thấp do cạnh tranh mạnh với Bia Sài Gòn và bia Tiger nên số nộp chỉ bằng 85,5% so cùng kỳ.

+ Thuế Bảo vệ môi trường ước thu là 224 tỷ đồng, đạt 38% dự toán, bằng 118% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu sản lượng tiêu thụ các mặt hàng xăng, dầu chưa đạt được mức như dự toán Bộ Tài chính – Tổng Cục thuế giao.

+ Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN đạt 7%. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty CP nước sạch chưa xác định thời gian chia cổ tức năm 2018 (*Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua số tiền được chia 14 tỷ đồng*).

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt: 6.636 tỷ 417 triệu đồng, đạt 55% dự toán năm, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết theo biểu số 02*), trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước đạt 1.855 tỷ 153 triệu đồng, đạt 85% dự toán năm, bằng 141% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2018 là 221 tỷ 524 triệu đồng; số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2018 dành cho đầu tư.

2.2. Chi thường xuyên: ước đạt 4.456 tỷ 977 triệu đồng, đạt 51% dự toán năm, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế: 453 tỷ 914 triệu đồng, đạt 55% dự toán năm, bằng 118% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng cao chủ yếu là do cấp kinh phí hỗ trợ người dân có lợn mắc dịch tả lợn châu Phi phải tiêu hủy, kinh phí chi cho công tác tiêu hủy và phòng chống dịch tả lợn; kinh phí trả nợ xi măng trả chậm cho các Công ty Xi măng là 86,8 tỷ đồng; kinh phí miễn thuỷ lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi: 152,6 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.808 tỷ 841 triệu đồng, đạt 49% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế: 486 tỷ 236 triệu đồng, đạt 49% dự toán năm, tăng 112% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 225 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 14 tỷ 924 triệu đồng, đạt 36% dự toán kinh phí cấp theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ..

- Chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao: 63 tỷ 698 triệu đồng, đạt 43% dự toán, bằng 149% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 335 tỷ 586 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm, bằng 103% so với cùng kỳ năm trước. (trong đó các khoản chi như quà tết cho các gia đình chính sách là 37,8 tỷ đồng)

- Chi quản lý hành chính: 919 tỷ 898 triệu đồng, đạt 55% dự toán, do những tháng đầu năm, thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước khẩn trương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chi tiêu năm 2019.

- Chi quốc phòng: 109 tỷ 242 triệu đồng, đạt 62% dự toán do những tháng đầu năm tập trung triển khai công tác tuyển quân, đào tạo, tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và công tác chuẩn bị cho diễn tập phòng thủ.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 44 tỷ 719 triệu đồng, đạt 64% dự toán.

2.4. Các chương trình mục tiêu TW bổ sung cho ngân sách địa phương: ước đạt 236 tỷ 422 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán năm chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ, chi chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và chi các chương trình mục tiêu TW bổ sung vốn sự nghiệp.

2.5. Chi tạm ứng: 87 tỷ 865 triệu đồng chủ yếu là các khoản chi tạm ứng năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm, Sở Tài chính đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ các hoạt động của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh, các cơ quan đơn vị dự toán. Tuy những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn về cân đối dòng tiền mặt để chi trả và dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục lan rộng gây khó khăn lớn đối với nguồn vốn hỗ trợ cho người chăn nuôi, nhưng UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương để dành nguồn đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội, kịp thời hỗ trợ người chăn nuôi lợn và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2019, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: 1971/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính Hải Dương)



Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 3=2/1	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC 4
A	B	1	2		
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.882.000	13.918.382	94%	126%
I	Thu cân đối NSNN	14.882.000	9.871.873	66%	133%
1	Thu nội địa	12.062.000	7.528.939	62%	122%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	2.820.000	2.295.283	81%	188%
4	Thu viện trợ		47.651		155%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.046.509		113%
B	TỔNG CHI NSDP	11.983.368	6.636.417	55%	114%
I	Chi cân đối NSDP	11.221.602	6.399.995	57%	116%
1	Chi đầu tư phát triển	2.181.809	1.855.153	85%	141%
2	Chi thường xuyên	8.812.886	4.456.977	51%	108%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	800	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	224.877			
6	Chi tạm ứng		87.865		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	761.766	236.422	31%	
C	BỘI THU NS	22.100	32.500		
D	CHI TRẢ NỢ GÓC	53.100	32.500		

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: 1971/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 3=2/1	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC 4
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.882.000	9.871.873	66%	133%
I	Thu nội địa	12.062.000	7.528.939	62%	122%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.230.000	473.582	39%	95%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	4.160.000	2.288.810	55%	117%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	2.750.000	1.324.554	48%	106%
4	Thuế thu nhập cá nhân	770.000	462.079	60%	112%
5	Thuế bảo vệ môi trường	590.000	224.134	38%	118%
6	Lệ phí trước bạ	435.000	270.465	62%	122%
7	Thu phí, lệ phí	170.000	82.557	49%	107%
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.708.000	2.214.459	130%	161%
	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	0	67		
	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	28.000	15.383	55%	118%
	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	1.400.000	2.053.969	147%	179%
	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	280.000	145.040	52%	67%
	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>	0	0		
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	30.000	43.882	146%	151%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN	11.000	767	7%	7%
11	Thu từ hoạt động XSKT	40.000	19.679	49%	95%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	9.912	55%	131%
13	Thu khác ngân sách	150.000	114.059	76%	98%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	2.820.000	2.295.283	81%	188%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.750.000	1.653.505	94%	
2	Thuế xuất khẩu	6.000	4.020	67%	
3	Thuế nhập khẩu	982.000	342.255	35%	
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	75.000	281.316	375%	
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	7.000	6.129	88%	
6	Thuế khác	0	8.058		
IV	Thu viện trợ, huy động đóng góp	0	47.651		155%
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	11.158.857	6.943.920	62%	
1	Từ các khoản thu phân chia	8.957.857	4.429.405	49%	
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	2.201.000	2.514.515	114%	

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: 1974/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính Hải Dương)



Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	11.983.368	6.636.417	55%	114%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	11.221.602	6.399.995	57%	116%
I	Chi đầu tư phát triển	2.181.809	1.855.153	85%	141%
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.141.809	1.851.137	86%	143%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương-theo quy định	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	40.000	4.016	10%	
4	Chi trả vốn vay tồn ngân KBNN	0	0		
II	Chi thường xuyên	8.812.886	4.456.977	51%	108%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.695.103	1.808.841	49%	100%
2	Chi khoa học và công nghệ	41.130	14.924	36%	102%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.001.405	486.236	49%	112%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	149.009	63.698	43%	149%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	65.093	32.193	49%	99%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	428.732	183.093	43%	165%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	826.316	453.914	55%	118%
9	Chi quản lý hành chính	1.676.384	919.898	55%	116%
10	Chi đảm bảo xã hội	674.386	335.586	50%	103%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	800	0		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	0		
V	Dự phòng ngân sách	224.877	0		
VI	Chi tạm ứng	0	87.865		
VII	Chi nguồn CCTL				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	761.766	236.422	31%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	258.800	88.855	34%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	302.658	82.908	27%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	200.308	64.659	32%	